

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2019/HSST
Ngày: 12/11/2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Xuyên
2. Ông Nguyễn Văn Quý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2017/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Chu Quang H, sinh năm 1997 tại xã S, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã S, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn B và bà Vũ Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 Tiền án: Bản án số 28 ngày 17/4/2018 của TAND thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bản án chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2015 bị cáo bị Công an thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2019 đến nay, tại trại tạm giam số 01 Công an TP. Hà Nội. Có mặt

2. Ngô Văn T, sinh năm 1996 tại xã S, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã S, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị N;

Vợ, con: Chưa; Tiền án: 02 tiền án: Bản án số 37 ngày 28/3/2016 của TAND huyện Sóc Sơn xử phạt bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 160 ngày 18/10/2016 của TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy Tổng hợp hình phạt của bản án trước là 33 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2018, đã chấp hành xong phần dân sự ngày 18/10/2016. Tại bản án này, T đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên lần phạm tội này của Ngô Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Tiền sự: Ngày 07/6/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn ra Quyết định số 15/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy số 03. Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn T, sinh 1987; Nơi cư trú: thôn X, xã G, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/4/2019, tại thôn X, xã G, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Tổ công tác đội CSĐTTP về ma túy - Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra hành chính Chu Quang H đang điều khiển xe máy Wave, BKS 20H1-181.41, phát hiện tại khu vực gần ổ khóa xe của chiếc xe máy có 01 đoạn băng dính màu đen dán vào xe, phía trong đoạn băng dính có 03 túi nilon kích thước khoảng 1x1cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. H khai tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon là ma túy đá, 01 túi ma túy H dùng để giao bán cho Đỗ Văn T, 02 túi còn lại H để sử dụng và ai hỏi mua sẽ bán. Tạm giữ của H: 03 túi nilon kích thước khoảng 1x1cm bên trong có tinh thể màu trắng; 01 xe máy Wave, BKS 20H1-181.41; 01 điện thoại Samsung, màu trắng, có số thuê bao 0359402030; 01 điện thoại Nokia có số thuê bao 0339027415. Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra Đỗ Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn X, xã G, huyện Sóc Sơn đang đứng gần đó. Tạm giữ của T 01 điện thoại Nokia có số thuê bao 0334223618.

Quá trình điều tra làm rõ: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 08/4/2019, Đỗ Văn T sử dụng tài khoản facebook “T Xa Nát” nhắn tin đến tài khoản facebook “T1 T Tinh T” của Ngô Văn T, sinh năm 1996, trú tại Đ, S, Sóc Sơn, Hà Nội đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy. T được người dùng tài khoản facebook “T1 T Tinh T” cho số điện thoại 0359402030 của Chu Quang H để

mua ma túy. Sau đó, T sử dụng số thuê bao 0334223618 gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0359402030 của H đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy. H đồng ý và hẹn địa điểm trao đổi mua bán tại khu vực cánh đồng thuộc thôn X, xã G, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. H dùng đoạn băng dính màu đen dán 03 túi nilon chứa ma túy giấu vào khu vực ổ khóa xe máy Wave, BKS 20H1-181.41 để tránh bị phát hiện, rồi điều khiển xe đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, H đang đứng đợi để gặp T giao ma túy và nhận tiền, chưa kịp giao ma túy thì bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên. Ngay lúc đấy T vừa đi đến, Cơ quan CSĐT- Công an kiểm tra đối với T thu giữ tang vật chứng như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2265 ngày 14/4/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon tạm giữ của H là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,492 gam.

Tại Cơ quan CSĐT, Chu Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can H phù hợp với lời khai của Đỗ Văn T và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 15/5/2019, Cơ quan CSĐT triệu tập Ngô Văn T lên làm việc, lấy lời khai và tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu vàng, có số thuê bao 0388.844.798. T không thừa nhận hành vi nhắn tin cho T số điện thoại của H và không thừa nhận việc gọi điện cho H, bảo H bán ma túy cho T vào ngày 08/4/2019. T không nhắn tin với T qua tài khoản facebook. T khai ngày 08/4/2019, T đều ở phòng trọ của T ở T2, xã H1, TX. Y, Tỉnh Thái Nguyên cùng một số người bạn gồm người yêu tên Thủy (SN 1993, quê Thanh Hóa) và N, K (cùng sinh năm 1994, ở Thái Nguyên, mới quen 02 – 03 tháng trước khi bị bắt) và một số người khác (T khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ). Khi ở phòng trọ, T có để điện thoại trong phòng và tài khoản messenger để ở chế độ mở online, thỉnh thoảng T có cầm điện thoại để liên lạc. T không biết ai sử dụng điện thoại và tài khoản facebook để gọi điện và nhắn tin liên lạc về việc mua bán ma túy. T khai tài khoản Facebook có tên: *Tinh Thủy Tinh Thủy* là của T được bạn gái của T tên là T, sinh năm 1993, quê ở Thanh Hóa lập cho và cùng T dùng chung tài khoản Facebook trên và điện thoại có số sim 0388844798. T quen biết bạn gái tên là T qua mạng xã hội từ tháng 11 năm 2018 và sống chung cùng T như vợ chồng nhưng T không biết địa chỉ của T ở chỗ nào Thanh Hóa. Cả hai ở chung trên thị xã Y, Thái Nguyên từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, T bỏ đi đâu T không biết.

Quá trình mở rộng điều tra còn xác định: Khoảng 11 giờ ngày 02/4/2019, T có nhắn tin cho Nguyễn Tùng G, sinh năm 1998, trú tại: X, G, Sóc Sơn, Hà Nội hỏi nơi bán ma túy và bảo G lấy cho 300.000đ ma túy để sử dụng. Sau đó, G sử dụng

tài khoản facebook "SoBin G Tim" của G nhắn tin tới tài khoản facebook "T1 T Tinh T" của T đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy đá và bảo T mang ma túy đến Phố Nỹ, G, Sóc Sơn, Hà Nội giao cho G. T đồng ý và đi xe máy đến gặp G. Khi gặp nhau, G bảo T chở G đến dốc 177 ở X, G nơi T đang chờ để lấy tiền, trả tiền mua ma túy. Đến nơi, G bảo T dừng xe gần chỗ T, G đến gặp và nhận của T 300.000 đồng rồi ra đưa tiền cho T 300.000 đồng tiền mua ma túy. Rồi G nhận lại của T 01 túi nilon chứa ma túy đá. T không biết việc giao dịch mua bán ma túy giữa G và T. Mua được ma túy, G và T đi về, trên đường về, G và T lấy số ma túy vừa mua được cùng nhau sử dụng hết.

Cơ quan CSĐT, lấy lời khai của chủ nhà trọ là chị Nguyễn Thị H (SN 1987, trú tại T2, H1, Y, Thái Nguyên) nơi T thuê xác định: Ngô Văn T thuê nhà trọ từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019. T ở cùng bạn gái tên Thủy (họ tên, tuổi, ở đâu chị Hạnh không biết). Tháng 3/2019, T ở nhà trọ được mấy ngày, còn Thủy người yêu T ở được 01 ngày. Khi chị H yêu cầu T xuất trình chứng M thư để làm thủ tục tạm trú thì T không thuê nữa. Tháng 4, 5, 6, T không thuê trọ nhà chị Hạnh nữa.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tùng G khai nhận phù hợp với lời khai của Đỗ Văn T và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như đã nêu trên. Tuy nhiên, Ngô Văn T không thừa nhận bán ma túy cho G. T khai: Ngày 02/4/2019, T đang ở phòng trọ ở T2, xã H1, TX. Y, Tỉnh Thái Nguyên cùng một số người bạn gồm người yêu tên Thủy, N, K và một số người bạn nữa thì G có gọi điện thoại cho T đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy nhưng T bảo không có, lên Thái Nguyên mà mua. G nói với T là không có xe và nhờ T chở đi. T đồng ý và có chở G lên khu vực Thanh Xuân, Y mua ma túy của một người không quen biết, việc mua bán ma túy giữa G và người đó như thế nào thì T không biết. Sau khi mua được ma túy, G bảo T chở G về. Khi về đến địa phận xã G, G bảo T chở G đến dốc 177 ở X, G để gặp bạn là T. T chở G về dốc 177 ở X, G gặp T. Khi gặp T thì T đỗ xe gần chỗ xe của T, còn T vẫn ngồi trên xe. G đến gặp T nói chuyện. Sau đó, T đi xe về nhà luôn. Cơ quan CSĐT tiến hành đối chất, anh Nguyễn Tùng G không thừa nhận việc cùng T đi lên Y mua ma túy như T khai nhận.

Cáo trạng số 132/CT/VKSSS ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Chu Quang H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Ngô Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Quang H, Ngô Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội nh- cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố. Các bị cáo

đều đề nghị do không nhận thức hết được sự nguy hiểm của ma túy nên đã phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Chu Quang H mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2019

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ma túy, tịch thu xung công 3 điện thoại di động, trả bị cáo H một điện thoại di động, truy thu xung quỹ nhà nước 300.000đ của bị cáo T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thư ký tòa án ghi B bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Chu Quang H, Ngô Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội nh- cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của Đỗ Văn T, Nguyễn Tùng G, bản ảnh nội dung tin nhắn giữa T và G, kết quả rút list điện thoại các ngày 02/4/2019 và ngày 08/4/2019 đủ căn cứ để xác định: Ngày 8/4/2019 tại địa phận thôn X, xã G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà nội, Chu Quang H có hành vi bán trái phép 0,492 gam Methamphetamine cho Đỗ Văn T; Ngô Văn T có hành vi môi giới để H bán ma túy cho T vào ngày 08/4/2019 và có hành vi bán ma túy cho T vào

ngày 02/4/2019. Bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của Chu Quang H đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của chính các bị cáo và xã hội, làm cho T1 hình trị an thêm phức tạp, là nguyên nhân phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Xét nhân thân bị cáo cùng các T1 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Ngô Văn T có ông, bà ngoại, bác ruột là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng 3, đó là những T1 tiết được xem xét giảm nhẹ. Bị cáo H có một tiền án: Bản án số 28 ngày 17/4/2018 của TAND thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án chưa được xóa án tích; Năm 2015 bị cáo bị Công an thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa. Bị cáo H phạm tội lần này khi bản án số 28 ngày 17/4/2018 của TAND thị xã Y chưa được xóa nên bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét T chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, các T1 tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình.

Đối với bạn gái của Ngô Văn T tên là T và các đối tượng tên N, K do T khai không biết tên tuổi thật và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác M làm rõ.

Đối với Đỗ Văn T, Nguyễn Tùng G có hành vi mua sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho H: H khai mua của một người không biết mặt tên tuổi địa chỉ ở đâu tại khu vực Thanh Xuân, Y, Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác M làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Wave, BKS 20H1-181.41. H khai mượn chiếc xe máy trên của ông Ngô Văn T (là bố của T). Ông T mua chiếc xe máy trên từ năm 2015 với giá 10.000.000 đồng của một người nam giới không quen biết; khi mua có giấy đăng ký xe máy và không viết giấy tờ mua bán xe. Quá trình điều tra xác định chủ

sở hữu là anh Trần Văn T, sinh năm 1982; trú tại: Cổ Pháp, Tiên Phong, Y, Thái Nguyên bị mất trộm vào khoảng tháng 01/2015 nhưng do anh T không trình báo; Qua tra cứu phương tiện chiếc xe máy này không có trong hồ sơ tang vật chứng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý sau, vì vậy không xử lý trong vụ án này.

Khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền. Cơ quan điều tra xác M các bị cáo đều đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ một phong bì niêm phong ma túy, có chữ ký của giám định viên và Chu Quang H, 04 điện thoại di động. Xét số ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc 01 điện thoại Nokia có số thuê bao 0339027415 thu giữ của Chu Quang H, là tài sản của bị cáo H, bị cáo dùng để liên lạc với bạn bè và người thân, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép ma túy nên trả cho bị cáo; các tài sản còn lại tịch thu xung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt Chu Quang H 36 (ba sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2019.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt Ngô Văn T 7 năm 6 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù T từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong có chữ ký của Chu Quang H và giám định viên. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEI 357256058375822, 01 điện thoại kiểu dáng Sam Sung, 01 điện thoại kiểu dáng Iphone. Trả lại bị cáo Chu Quang Hà 01 điện thoại di động Nokia có số IMEI 355862017258942.

Truy thu của bị cáo Ngô Văn T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Anh Đỗ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSDN TP. Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu: HS, VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Ngô Thị Hồng